TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/DS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2024.
"V/v *Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng.

Bà Trần Thị Bạch Đằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST-DS ngày 19/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1958. (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 159, đường Nguyễn T, khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Trương Hoàng L**, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:

Khoảng 11 giờ, ngày 03/01/2024 ông có đến ban quản lý chợ Phường A thuộc khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để làm việc. Tại đây ông Trương Hoàng L làm việc với ông về việc lấy lại mặt bằng trong khu vực chợ do ông L quản lý. Trong khi làm việc thì giữa ông với ông L có xảy ra cự cải và ông L đã dùng tay đánh vào người ông gây thương tích. Sau khi bị ông L gây thương tích ông có đến Trung tâm y tế thị xã N nhập viện điều trị. Đồng thời, ông cũng có đến Bệnh viện đa khoa quốc tế SIS của Cần Thơ để chụp hình và khám bệnh. Sau đó, ông có làm đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi của ông L nhưng Công an có thông báo là chưa đủ cơ sở để khởi tố hình sự. Ông có yêu cầu ông L bồi thường tiền thuốc cho ông nhưng ông L không đồng ý. Do ông bị thương tích nên nhập viện điều trị và không có đi làm để kiếm tiền. Hiện tại ông làm công việc giữ nhà vệ sinh tại chợ trung bình mỗi ngày thu nhập của ông là khoảng 200.000 đồng.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Hoàng L phải bồi thường tiền thuốc men, chi phí điều trị, ngày công lao động, cụ thể:

+ Bồi thường tiền thuốc men, chi phí điều trị tổng số tiền 8.592.419 đồng.

+ Bồi thường tiền xe đi từ Ngã Năm đến Cần Thơ là 800.000 đồng. Nay chỉ yêu cầu tiền xe 700.000 đồng, vì số tiền 100.000 đồng là ông cho thêm.

+ Bồi thường tiền ăn uống khi nằm viện là 350.000 đồng. Nay ông không yêu cầu mà xin rút lại đối với số tiền ăn này.

+ Bồi thường tiền công lao động, thu nhập của ông là 200.000 đồng x 05 ngày = 1.000.000 đồng

Tổng cộng buộc ông Trương Hoàng L bồi thường cho ông tổng số tiền là 10.292.419 đồng.

- Bị đơn ông Trương Hoàng L vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn ông L không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn với tổng số tiền là 10.132.000 đồng (*mười triệu một trăm ba*

mươi hai ngàn đồng). Đối với nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền xe 100.000 đồng và tiền ăn 350.000 đồng đề nghị HĐXX xem xét đình chỉ đối với phần nguyên đơn rút. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 160.419 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Đồng thời, nơi xảy ra vụ việc là tại khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Trương Hoàng L. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền ăn 350.000 đồng và tiền xe 100.000 đồng. Xét thấy, việc bị đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

- Về nội dung vụ án:

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm các khoản với tổng số tiền 10.292.419 đồng. Bị đơn vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhận thấy, tại biên bản ghi lời khai các ngày 26/02/2024, ngày 22/02/2024 và ngày 08/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm (BL56-61) bị đơn trình bày "*...tôi tức giận đứng dậy, ông T cũng đứng dậy tôi nhào tới dùng tay trái đánh hai cái vô vùng đầu và vai của ông T, ông T không có đánh trả mà la chửi...*". Sau khi bị đánh thì ông T có yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu giám định thương tích. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 43/KLTTCT-TTPYST ngày 02/02/2024. Các kết luận chính: Vết sưng nề, tấy đỏ vùng sau chẩm đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương: Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn T tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm). Đến ngày 29/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra thông báo số 179/TB-ĐTTH về việc không khởi tố vụ án hành sự. Xét thấy, thương tích của nguyên đơn là do bị đơn gây ra. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do

sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường chi phí điều trị với tổng cộng là 8.592.419 đồng và chi phí thuê xe đi khám bệnh là 700.000 đồng. Xét thấy, sau khi bị đơn gây thương tích nguyên đơn có đi đến Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm và Bệnh viện đa khoa quốc tế SIS của Cần Thơ thăm khám và điều trị. Tuy nhiên, theo các hóa đơn chứng từ nguyên đơn cung cấp thì chi phí khám và điều trị thương tích của nguyên đơn chỉ có 8.432.000 đồng. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tiền xe thuê đi khám tại Cần Thơ 700.000 đồng. Mặc dù nguyên đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ (hợp đồng, biên nhận...) về việc thuê xe. Tuy nhiên, số tiền nguyên đơn yêu cầu là phù hợp so với mặt bằng chung về việc thuê xe đi từ Ngã Năm đến Cần Thơ. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường chi phí điều trị tổng cộng là 9.132.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 *"a) chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;"* nên HĐXX chấp nhận. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền thuốc không có hóa đơn là 160.419 đồng.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền công lao động trong 05 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng tổng cộng là 1.000.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn thừa nhận sau khi sự việc xảy ra thì nguyên đơn có đi khám và nằm viện điều trị tổng 05 ngày. Việc nguyên đơn bị thương tích và đi khám, nằm viện để điều trị cũng ảnh hưởng đến ngày công lao động của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với những ngày công lao động bị mất là có cơ sở chấp nhận. Đối với mức ngày công lao động nguyên đơn yêu cầu 200.000 đồng cũng bằng mức lao động phổ thông một ngày ở địa phương nên HĐXX chấp nhận buộc bị đơn bồi thường thu nhập thực tế mà nguyên đơn bị mất là 05 ngày x 200.000 đồng = 1.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. "*b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;"*.

[7] Xét về lỗi của nguyên đơn và bị đơn, thì thấy, vào ngày 03/01/2024 giữa nguyên đơn với bị đơn có gặp nhau để trao đổi về việc thuê mặt bằng trong khu vực chợ do ông bị đơn quản lý. Trong quá trình trao đổi do bị đơn không kiềm chế được nên có đánh nguyên đơn gây thương tích nên lỗi hoàn toàn là của bị đơn.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận, theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án

[8] Từ những phân tích, nhận định nêu trên xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T.

Buộc bị đơn ông Trương Hoàng L có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn ông Trần Văn T với tổng số tiền 10.132.000 đồng (*mười triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T về việc buộc bị đơn ông Trương Hoàng L có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 160.419 đồng (*một trăm sáu mươi nghìn bốn trăm mười chín đồng*).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về tiền xe 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) và tiền ăn 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Trương Hoàng L chịu án phí dân sự sơ thẩm là 506.600 đồng (*năm trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn